

Bản án số: **258/2018/HSPT**
Ngày: 05-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 216/2018/HSPT ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phạm V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm V, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 26B, ấp B A, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1959; Có vợ tên Trần Thị Thu H2, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/6/2018. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Huy H – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo khác và người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm V và Lê Tấn H1 có mối quan hệ bạn bè do chơi với nhau từ nhỏ. Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2017, V cùng với anh Đỗ Đức H3, anh Nguyễn Văn L, anh Trần Thanh T2 đến uống rượu tại quán của vợ chồng anh Bùi Nguyên B và chị Phạm Thị Ngọc P, tại đây giữa anh H3 và V xảy ra mâu thuẫn, anh H3 chửi và đòi đánh V nhưng được anh L khuyên can. Do bức tức V bỏ ra ngoài và gọi điện cho H1 nói đang có chuyện, nhờ H1 đến giúp. H1 đồng ý và nhờ chị Nguyễn Thị Thu T3 chở H1 tới quán nhậu. Tại đây H1 gặp V và V nói có mâu thuẫn với H3, là người đội nón ngồi trong bàn nhậu và kêu H1 vào đánh H3. H1 và V cùng đi vào bàn nhậu, H1 nhặt vỏ chai bia Tiger dưới bàn đi vòng qua phía bên tay phải của anh H3 dùng vỏ chai bia đập vào người không rõ trúng đâu, làm vỏ chai bia bị vỡ, H3 bị ngã ngửa ra phía sau, H1 tiếp tục cầm phần cổ chai bia đâm liên tiếp vào mặt, cổ, vai của anh H3. Lúc này V cũng cầm vỏ chai bia đứng phía bên tay trái của anh H3 đập vào vùng đầu bên trái của anh H3. Thấy anh H3 chảy nhiều máu, anh L vào can ngăn nên H1 và V bỏ về.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 32/YC-BVĐN ngày 05/01/2018 Bệnh viện Đồng Nai xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Đỗ Đức H3 như sau: Sưng nề vùng đỉnh đầu trái đường kính 03cm; 01 vết thương mất da hình vòng cung vùng cung mày phải đường kính 03cm, sâu 0,7cm; 01 vết thương lóc da vùng má phải hình vòng cung đường kính 07 cm, sâu 01cm, phần chân mảnh da đường kính 01 cm, bờ sắc; 01 vết thương vùng cổ phải kích thước 03cm x 0,5cm x 0,5cm; vết thương vai phải dài 02cm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tật số 0018/GĐPY/2018 ngày 11/01/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đỗ Đức H3 là 22%. Vật thương tích: Chấn thương đầu do vật tày; thương tích mặt, trán, cổ phải và vai phải do vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 27/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh truy tố bị cáo Lê Tấn H1 (tên gọi khác U) về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i, khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm V

về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh đã áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 30 ngày, từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/6/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt với bị cáo Lê Tấn H1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Phạm V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm một số tình tiết mới: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo có bà ngoại là bà Lê Thị L1 là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh và điều luật áp dụng, Luật sư không tranh luận mà thống nhất với bản án sơ thẩm

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có thời gian công tác trong quân đội, gia đình bị cáo có công với cách mạng, tại cấp phúc thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cung cấp xác nhận của địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ, bị cáo phải nuôi cha mẹ, vợ bị cáo là nội trợ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo chỉ do không kiềm chế được bản thân, mà có hành vi gây thương tích cho bị hại nhưng thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo H1 gây ra. Nên đề nghị HĐXX xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ

án, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/12/2017 xuất phát từ những xung đột nhỏ nhất, bị cáo V đã gọi bị cáo H1 đến để cùng giải quyết mâu thuẫn và hậu quả gây ra thương tích cho người bị hại 22%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm V là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là vỏ chai bia để gây thương tích cho bị hại. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó xử phạt bị cáo V mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm V xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo và cung cấp thêm xác nhận của địa phương gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có thời gian phục vụ quân đội. Bị cáo có bà ngoại là bà Lê Thị L1 là người có công cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và ông cậu là ông Lê T4 là liệt sỹ. Đây là các tình tiết mới được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm V, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm V, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

2. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Phạm V 01 (một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam 30 ngày, từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TX. Long Khánh (2);
- VKSND TX. Long Khánh;
- Công an TX. Long Khánh;
- Chi cục THADS TX. Long Khánh;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn

